

Bản án số: 36/2018/HS-ST.

Ngày 27-6-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đ, sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Phước; thường trú: Ấp 1A, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người bị hại: Ông Lê Văn H, sinh năm 1966; thường trú: Ấp 7, xã L1, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1968;
2. Bà Lê Thị Phương H1, sinh năm 1996;
3. Ông Lê Đức H2, sinh năm 1992;

Cùng thường trú: Ấp 7, xã L1, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T1, bà Lê Thị Phương 1: Ông Lê Đức H2, sinh năm 1992; thường trú: Ấp 7, xã L1, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (theo văn bản ủy quyền ngày 26/10/2017); vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị L, sinh năm 1960; thường trú: Ấp 1A, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Ông Lê Hồng P1, sinh năm 1992; thường trú: Ấp S, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Ông Tạ Văn H3, sinh năm 1977; thường trú: Tổ 1, Đất Mới, phường 7, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Bùi Viết V, sinh năm 1995; thường trú: Ấp 1A, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1973; thường trú: Ấp 1A, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Ông Hồ Văn S, sinh năm 1982; thường trú: Ấp 1A, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/10/2017, Trần Đ không có giấy phép lái xe mô tô, trong máu có Ethanol (Cồn) nồng độ 95,86 mg/100mL, vượt quá mức quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển số 61F1-160.87 lưu thông trên đường ĐT 741 theo hướng từ xã V1 đến xã P. Khi Đ điều khiển xe mô tô đến đoạn đường thuộc tổ 4, ấp 1A, xã P, huyện Phú Giáo thì bất ngờ rẽ phải vào khu dân cư P nhưng không nhường đường cho ông Lê Văn H trong máu cũng có thành phần Ethanol (Cồn) nồng độ 83,26mg/100mL, đang điều khiển xe mô tô biển số 49P1-3456 đi phía sau theo hướng cùng chiều với xe của Đ. Do Đ chuyển hướng đột ngột nên bánh xe trước của ông H va chạm với lóc máy bên phải xe mô tô của Đ làm ông H, Đ và hai xe ngã xuống đường. Điểm va chạm nằm trên làn đường giành cho xe mô tô, đo vào mép đường là 1,6 mét. Hậu quả, ông Lê Văn H tử vong.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo khám nghiệm hiện trường ghi nhận các dấu vết như sau: Hiện trạng của đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, có dải phân cách mở, có ngã ba giao nhau giữa đường ĐT 741 và đường vào Phòng khám đa khoa khu vực P. Mặt đường láng nhựa bằng phẳng, chiều rộng mặt đường là 11m, có vạch kẻ đường chia mặt đường thành 03 làn đường (làn đường dành cho xe mô tô, làn đường dành cho xe ô tô tải, làn đường dành cho xe ô tô con), đoạn đường có hệ thống đèn chiếu sáng đang hoạt động bình thường.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 877/GĐPY ngày 24/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Lê Văn H là do chấn thương cổ, ngực gây dập phổi, xuất huyết hai phổi, trào ngược thức ăn lấp đầy hai phế quản gốc dẫn đến ngạt.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 27/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Giáo xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 49P1-3456 là 2.590.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ:

01 xe mô tô biển số 61F1-160.87 đây là tài sản của Trần Đ do Lê Hồng P1 đứng tên giùm Đ trong giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 27/3/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô biển số 61F1-160.87 cho Đ.

01 xe mô tô biển số 49P1-3456 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Tạ Văn H3. Đây là xe của ông Lê Văn H mua của Tạ Văn H3 nhưng chưa sang tên chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSPG, ngày 08/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Trần Đ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Đ mức hình phạt từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Đ (bà Lê Thị L bồi thường thay cho bị cáo Đ) và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 50.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 49P1-3456 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Tạ Văn H3. Đây là xe của ông Lê Văn H mua của ông Tạ Văn H3 nhưng chưa sang tên chủ sở hữu nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đ thừa nhận hành vi điều khiển xe mô tô biển số 61F1-160.87 lưu thông trên đường ĐT 741 theo hướng từ xã V1 đến xã P, huyện Phú Giáo, bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, trong máu có Ethanol (Cồn) va chạm với xe mô tô biển số 49P1-3456 do ông Lê Văn H điều khiển, hậu quả ông Lê Văn H chết và hư hỏng tài sản. Bị cáo (bà Lê Thị L bồi thường thay) và đại diện hợp pháp của người bị hại đã thống nhất bồi thường xong số tiền 50.000.000 đồng; bị cáo thống nhất với tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Lê Văn H là ông Lê Đức H2 vắng mặt, tuy nhiên căn cứ vào các biên bản lấy lời khai của ông H2 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường do các bên đã thống nhất bồi thường xong số tiền 50.000.000 đồng; về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L trình bày không yêu cầu bị cáo bồi thường và không có yêu cầu khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hồng P1 vắng mặt, tuy nhiên căn cứ vào các biên bản lấy lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra thừa nhận: Ông P1 là người đứng tên giấy đăng ký xe mô tô biển số 61F1-160.87 nhưng chỉ đứng tên giùm cho bị cáo Trần Đ (do bị cáo chưa đủ tuổi để đứng tên chủ sở hữu); do đó, ông Phúc không có yêu cầu khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tạ Văn H3 vắng mặt, tuy nhiên các lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra thừa nhận đã bán xe mô tô biển số 49P1-3456 cho ông Lê Văn H nhưng chưa sang tên chủ sở hữu; do đó, ông H3 không có yêu cầu liên quan đến tài sản trên và không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo điều khiển xe mô tô gây tai nạn giao thông làm chết người do lỗi của bị cáo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/10/2017, tại đoạn đường ĐT 741 theo hướng từ xã V1 đến xã P thuộc tổ 4, ấp 1A, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Đ không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, trong máu có Ethanol (Cồn) nồng độ 95,86 mg/100mL điều khiển xe mô tô biển số 61F1-160.87 va chạm với xe mô tô biển số 49P1-3456 do ông Lê Văn H điều khiển, hậu quả làm ông Lê Văn H chết và hư hỏng tài sản.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 877/GĐPY ngày 24/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Lê Văn H là do chấn thương cổ, ngực gây dập phổi, xuất huyết hai phổi, trào ngược thức ăn lấp đầy hai phế quản gốc dẫn đến ngạt. Bản kết luận định giá tài sản ngày 27/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 49P1-3456 là 2.590.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Đ điều khiển xe mô tô không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ (không có giấy phép lái xe theo quy định, khi chuyển hướng xe không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, không có tín hiệu báo hướng rẽ, không nhường quyền đi trước cho các phương tiện đi phía sau, nồng độ cồn trong máu của bị cáo vượt quá quy định (trong máu bị cáo có Ethanol (Cồn) nồng độ 95,86 miligam/100 mililit máu, theo quy định của pháp luật là 50 miligam/100 mililit máu) đã vi phạm khoản 8, khoản 9 Điều 8; khoản 1, khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008) gây tai nạn giao thông làm chết 01 người và hư hỏng tài sản.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Trần Đ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “không có giấy phép lái xe theo quy định, trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Trần Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người tham gia giao thông và gây thiệt hại về tài sản. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật bị hạn chế, đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Xét ý kiến của người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường giải quyết về trách nhiệm dân sự do các bên đã thỏa thuận bồi thường xong là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận; đối với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và không có ý kiến khác nên không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Đ và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 50.000.000 đồng, người đại

diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố đã xử lý trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô 61F1-16087 cho bị cáo, xét việc trả lại tài sản trên là có cơ sở nên chấp nhận.

Trả lại cho đại diện chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô 49P1-3456 là ông Lê Đức H2 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Tạ Văn H3.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 202; Điều 42; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho ông Lê Đức H2 (đại diện chủ sở hữu hợp pháp của người bị hại Lê Văn H) 01 xe mô tô biển số 49P1-3456 (số khung: 098Y730208, số máy: 18E5336718) kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 49P1-3456 mang tên Tạ Văn H3.

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2018.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

(mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- CQ CSĐT Công an H. Phú Giáo; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 04
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Duyên